

HAIKU, TANKA và Renga BA THỂ THƠ TRUYỀN THỐNG NHẬT BỔN

cho: Mercedes Jayden Vo-cong

Daisetz Teitaro Suzuki nói: “Haiku(Hài-cú) phải chăng là thể thơ Phật giáo ? Thật ra gốc của haiku là Phật giáo”. Suzuki tiếp: “Đừng nhầm lẫn giữa haiku và thiền. Haiku là haiku, thiền là thiền, haiku nằm trong lãnh vực thơ nhưng lối diễn tả thơ có phong vị của thiền.”

Trong ba thể thơ này là đặc thù của xứ sở Phù Tang. Không chịu ảnh hưởng qua một thể thơ hay qui luật nào khác, Thơ haiku cũng như thơ tanka và renga được sắp xếp với số lượng chữ có giới hạn, chủ yếu là ngắn gọn không dông dài, câu thơ cô đọng và hàm chứa để đem đến nhận thức, cũng như cảm nhận được sự vật. Làm thơ haiku trong một tâm thân thoát tục, không mê hoặc hypnotized bởi những thể điệu đan kết vào nhau như vừa hát vừa nhảy iambic foot lên từng bước trong thơ để làm nên những câu thơ tiềm ẩn trong một tiết điệu ẩn dụ; đó là một tổng hợp của biểu-thị-hiện-tượng. Thơ Nhật không nhấn mạnh đến âm vận mà chú trọng đến vần điệu làm sao cho được liên hoàn giữa người và vật; tuy nhiên thơ haiku, tanka và renga đôi khi cũng thay đổi được niêm luật, do hoàn cảnh hay sự kiện biến đổi qua sự cảm nhận của người làm thơ. Haiku đặc biệt được xem trọng hơn cả vì nó tiêu biểu nét đặc trưng cho văn hóa Nhật.

Một trong những nhà thơ thành thạo về haiku phải kể đến Matsuo Bashō(1644-1694). Với bút hiệu cây-chuối(bashō); ví mình như cây chuối xanh tươi hoa trái. Ông xuất hiện vào giữa thế kỷ XVII. Bashō du thân trên các nẻo đường đất nước để thực hiện cái chân lý “sabi” coi sự độc hành của mình làm niềm vui và “wabi” chấp nhận một tinh thần khốn khó, bất vụ lợi the spirit of poverty và chính những hợp thông đó đưa nhà thơ tìm thấy ở chính mình một cái nhìn đối tượng chủ hữu, những dữ kiện đó đã được thể hiện qua những vần thơ syllable poems haiku mà ông đã để lại. Có thể nói rằng thơ haiku là một thể thơ ẩn dụ mãnh liệt nhất bởi trong thơ đã căn đày và nhập vào trong cùng một thể chất của sự vật mà mình đang quan sát Haiku are strongest kind of metaphor, because in them the poet stretches over and enters into the essence of the object who is observing. Đó là dòng tuôn chảy trong thơ haiku.

Những câu thơ ưa ý nhất của Bashō:

Người hiệp-sĩ-đạo thốt –
tôi đang ném vị mặn của muối
tươi như củ khoai mài

Hạnh phúc xiết là bao!
chỉ một nơi thôi mà không thấy
Phú-Sĩ sơn mù sương

Ngọn lửa phùn phụt cháy
trí tuệ bùng lên khi mùa tới
rì rào bông tuyết bay

Này hò điệp, hò điệp!
ta chìm đắm giấc mơ tâm tưởng
vị Hoàng đế Chương Tôn.(*)

(Samurai talking _
now I taste the salty tang
of fresh horseradish

How happy I am
only this once not to see
Mount Fuji through mist

When the fire burn high
in my mind It's becoming
a zizzling snowball

You the butterfly!
and I deep dreaming heart
of Emperor Chuang Tsu).

(Julia Casterton dịch từ

Nhật ngữ)

Mở đầu cho bài thơ, vốn vẹn có 5 chữ mà đã cho ta một ý thức về một anh hùng hiệp khách "vai năm tấc rộng thân mười thước cao" (ND); ở đây không nhân cách thần tượng hiệp-sĩ-đạo, nhưng ở đây tác giả diễn tả cái hùng khí trong tiếng "thốt" của con người có cái uy phong凛冽. Đó là ngôn ngữ hiện tượng, phá vỡ cái mệnh lệnh nhu mì của kẻ yếu. Thơ haiku là biểu-tượng-hiện-tượng vừa cô đọng vừa thoát tục giữa thức giả và hành giả, do đó mỗi câu thơ hay mỗi chữ được viết ra trong haiku, tanka hay renga đều mang một đặc tính chung là bí ẩn và ẩn tàng; cái hay tuyệt đối của loại thơ đó là như thế, thường đem lại nét đặc thù về văn phong và độc đáo trong lối

hành văn(thơ)nó biến danh động từ “talking”như sự hiện hữu của một thời đại đã qua mà nghe như là hôm nay:

Người hiệp-sĩ-đạo thốt
Samurai talking

Cùng một câu thơ đó,nhà thơ haiku muốn nói lên cái bất cần cuộc đời,nói lên cái bộc trực của tâm hồn, ăn ngay nói thực,chấp nhận hiện thể như cái có sẵn mà con người phải đối diện với thực tại,không còn do dự gì hết cả.Chính cái lối diễn tả như thế cho thấy rằng thơ haiku đôi khi vừa tiềm ẩn vừa sáng tỏ một ý nghĩa nào đó,tuy nhiên vẫn giữ được tính trung thực, thẳng thắn làm cho bài thơ vừa linh động vừa huyền nhiệm:

Tôi đang nếm vị mặn của muối
tươi như củ khoai mài
Now I taste the salty tang
of fresh horsedish.

Bashō vẽ lên được cái âm thanh đó; hiệp-sĩ-đạo thốt,nếm muối mặn,vị nồng của khoai mài,những thứ đó gần như liên hệ gần gũi giữa người và vật, một tác động cụ thể, không còn xa lạ ở cuộc đời này.

Thơ haiku đôi khi tìm thấy được những câu,chữ tối nghĩa ambiguity nhưng không phải là vô nghĩa nonsense nó được ẩn tàng metaphor một cách sâu xa và đầy hình tượng của chữ nghĩa trong thơ haiku,cốt để đưa người đọc có một cảm giác phiêu bồng giữa không gian và thời gian một cách hài hòa.

Ngọn Phú Sĩ mù sương
Mount Fuji through mist.

Bashō chỉ nói ngắn gọn như thế nhưng hàm chứa cả một sự hân hoan được thấy Phú Sĩ trong sương mờ. Glad that the mist is so thick that he can't see Fuji at all.Haiku là như thế đó! Đưa chúng ta vào cái thế giới mù tăm,nhưng rất hiện hữu giữa hữu hình và vô hình,giữa ảo và thực để rồi mật thiết nhau giữa sự vật với con người.

Ngoài ra thơ haiku thường chứa đựng hình tượng động vật hay côn trùng trong một khung cảnh thâu đáo mà những thứ đó gần gũi với con người; tuy nhiên điều đó vẫn không ra khỏi cái chất thiên vị khắp khởi trong thơ haiku. Cuối bài thơ trên ;tác giả của loại thơ haiku 5,7,5. Bashō diễn tả được một cách trung hậu giữa mộng và thực,không đòi hỏi câu thơ dông dài hay rườm rà mới nói hết được hình ảnh tượng trưng đó.Bướm butterfly là hình ảnh của biểu tượng ,của giấc mơ, của ảo giác được thu kết trong một một giấc mộng, đọc lên thấy cả một chiều sâu về huyền thoại lịch sử:

Này hồ điệp,hồ điệp!
Ta chìm đắm giấc mơ tâm tưởng
vị Hoàng đế Chương Tôn.
You the butterfly

and I the deep dreaming heart
of Emperor Chuang Tsu.

Hoàng đế Chương Tôn mơ mình hóa bướm và bướm hóa thành hoàng đế; đó là hình ảnh của mơ hồ và bí ẩn. Ở đây là một sự kết nối tâm lý đạo đức giữa người và vật. Do đó sự hợp thông này là biên cương vô-giới-tính, lần biên xóa bỏ sự hạn hữu mà con người đã đánh mất. Đó là giấc mơ sống thực của đời mình mà giữa người và vật luôn luôn vương vấn interwine vào nhau.

Thơ haiku Nhật Bản là thông điệp giao lưu giữa vũ trụ vạn vật, một tập hợp "kireji", bởi chữ nghĩa của haiku cô đọng cho nên những bài thơ haiku, tanka và renga trở nên trong sáng hơn, loại thơ này thường có những từ ngữ đột xuất, đọc lên cho ta cảm giác bất ngờ nhưng hết sức lý thú, khi thấu hiểu được ý thơ haiku. Thơ haiku tuyệt đối không nảy sinh một thứ cảm giác có tính chất lý luận logical hay một lý lẽ nào khác hơn mà được gieo vào đó một tâm thức conscious mind rộng mở giữa nội giới và ngoại giới, giữa vũ trụ quan và nhân sinh quan; đó là cốt tủy của thơ haiku mà đôi khi người đọc tưởng như thơ của mấy vị thiền giả(!), Chẳng qua cái phong vị của thơ haiku làm nên thế, chứ chẳng phải vì thiền mà làm nên thơ haiku.

Xây dựng một bài thơ haiku đúng tiêu chuẩn; cái đòi hỏi câu thơ phải kết hợp chặt chẽ nhưng không làm cho câu thơ trở nên khô cứng. Phải tuân chỉ 5 chữ câu đầu, 7 chữ câu nhì, 5 chữ câu ba và cứ như thế mà xuống cho đủ 13 dòng. Thơ haiku không thể vắng bóng với thiên nhiên, cái nhẹ nhàng, thanh thoát của bốn mùa vũ trụ phải thường trực trong thơ haiku, nhờ những rung động thời tiết mới tạo được tiếng động của không gian, chính những tiếng động gây nên đó làm cho câu thơ haiku có thần lực và đồng thời tạo một bối cảnh hữu tình trong thơ cho dù là xây dựng trong tiết điệu ẩn dụ và kỳ bí...

Có đôi khi thơ haiku tựa như công-án của thiền, bởi cảm hứng của haiku bắt nguồn từ Thiền Phật giáo (Zen Buddhism) đều thể hiện dưới những câu thơ cô đọng mà mỗi câu thơ là một sáng tạo của nhạy cảm để đạt tới mục đích chân như của nhà thơ cũng như chân như của thiền giả; là hội nhập giữa thiên nhiên và con người, ấy là điều mà haiku xem như sự sống living thing. Hãy đọc bài thơ Con Cóc của Bashō mới thấy được cái chất haiku của nó:

Ô kià! cái ao xưa
con cóc nhảy ra rơi cái tồm
nghe động tiếng nước chao.
The old pond, ah!
a frog jumping
the water sound.

Rõ ràng đây là một bài thơ có tính chất thiền. Bashō lý luận: "Trong đời sống; tiếng động làm tan cái tĩnh nhưng rồi tiếng động ấy biến mất" nhưng ở đây Bashō đã thức tỉnh trước ngoại cảnh đó là chủ thể ngoại giới và đối tượng ngoại cảnh, tuy phụ thuộc vào nhau nhưng hoà nhập trong một điều kiện bao gồm "cái ao" "con cóc" "tiếng động" tất cả đều hiện diện rồi biến mất. Điều mà Bashō chứng nghiệm được sự huyền bí của vũ trụ. Nhà Phật nói: "Thử hữu tức bỉ hữu, thử khởi tức bỉ khởi, thử sanh tức bỉ sanh, thử diệt tức bỉ diệt" Bashō nhận thức được sự việc để rồi thân tâm khai ngộ và bừng sáng.

Nếu muốn làm một bài thơ haiku dài hơn 13 dòng, hay có những vần thơ sắp xếp trước mà không ở trong khuôn khổ của haiku thì những bài thơ đó được gọi là "tanka". Đó là sự biến thể của thơ haiku, những ngắt đoạn "a line space" để câu thơ đi theo nhau thì gọi "wakuru" tức là hòa nhịp với bài thơ. Thơ Tanka có khả năng khám phá một điều gì sâu lắng và sáng tỏ hơn, xây dựng bài thơ có một hình thức siêu hình, khác hơn ở haiku. Những bài thơ, câu thơ haiku làm cho ta say mê nhờ vào sự kết cấu hài hoà giữa không gian và thời gian, giữa con người với sự vật. Thơ tanka và genga tạo thành một chuỗi thơ gọi là haiku-wakuru và như thế bài thơ được kéo dài ra mãi. Thơ tanka hay renga có những ngắt đoạn nhưng vẫn đi đúng qui cách 5,7,5 tuy có dài và chi tiết hơn thơ haiku. Với bài thơ được xây dựng trong thể Renga như sau: "Chim Sẻ Nhật Cánh Lông" (Sparrow Trying to Catch a Feather):

Bên ngoài ô cửa vuông
chim hải âu trắng lồng ngực nhỏ
uốn cong cong, nhưng đầy

nguyên chất màu lông đỏ
lồng ngực hải âu phới phới bay

dưới đám lông sóng mượt
có lẽ bầy sẻ đã bay xa
tìm về nơi tổ ấm

vói mỏ chụp tơ mềm
là đà theo gió với mây trời

quí quái lắm phải không?
cánh chim sẻ từ từ rơi chậm
nhưng chim sẻ còn đó

lông chim sao nặng thế
mặt chim nhỏ nhắn hây hây xám

những sợi lông bay
bay nhẹ nhàng
tôi biết cảm thú với lông mềm

nắm xương trứng xuống như thách đố
chỉ ít trọng lực

đôi cánh khoẻ
tung trong không gian
những cánh lông bay như muốn chụp

ngoài kia như thử là
thách đố một cái gì nhỏ nhoi

tất cả trong cái tổ này?
như khẩn trương
xây một tổ ấm cho chim

sợi ngắn sợi dài
như quyết định bay theo gió

có lẽ như biểu lộ
không; những cánh lông nằm êm
trên mái ngói tròn trành

hình như- nơi đây, chọn tôi
làm một phần cơ thể của chim

tổ chim về tay ai
chim mất tất cả
vui thích gì khi nắm trong tay

tung tăng giữa trời mây
ngoài kia bên ngoài khung cửa ô

biết nghĩ ra sao
nghiêng nghiêng đôi cánh gặm miếng mồi
tung cánh giữa trời mây

trời vào sáng
cứ thế mà bay lượn giữa trời

phá vỡ
tiếng quấy rầy
bầy hải âu đậu trên mái

đám học trò hò hát
sân chơi như bị động.

(Outside my window
a seagull's breast feather small
curved and white, but full

as it curves, essence of curved
breast within itself, floats up

and down and curving
air, and the sparrow, perhaps
building its nest is

trying to catch it in its beak
the feather rises and falls

mischievously ? and
the sparrow rises and falls
too; but the sparrow

is heavier than the feather
and his little black face bobs

up and down feather
always slightly ahead .I
know that birds with their

lovely hollow bones defy
gravity, but this one is

bouncing on little
wings through the air, which lifts the
feather always just

beyond him, so he has to
defy it just that bit more-

all for his nest? Is
it the urgency too make
a home that has him

bobbing up and down in the
air with such a determined
expression? perhaps

not, because when the feather
land on the pitched roof

nearby-here, take me, part of
another bird's body, for

your own nest-he's lost
interest. I think it was
just joy had him in

the air rising and tumbling
just beyond my window, the

knowledge that, though things
tend to fall, he and his prey
were up in the air

of the morning, each in their
own presence, rising, floating

against the call
importunity of the
seagulls on the roofs

the schoolchildren with their song,
that occupy the playground) .

(Julia Casterton dịch từ Nhật ngữ)

Có một thể thơ khác, hoà hợp giữa thơ haiku và thơ xuôi (prose) được gọi là thơ "haibun" những dòng thơ này được ghi nhận như một hành trình văn thơ Nhật Bản. Đôi khi đồng hành đôi khi đơn độc; những nhà thơ này thường có một cung cách sống khác lạ và hay du hành bằng đèo, lội suối để tìm nguồn hứng và họ cũng chẳng mong cầu ai che chở hay bảo vệ họ, cuộc sống của họ là nhàn cư và cho rằng chẳng có gì đáng quý trên cõi đời này, những nhà thơ thuộc "trường-phái-haiku" ưa thích những thú tiêu khiển, họ coi chuyện viết lách, thơ tứ, ngâm, họa là châu báu, trà đạo, chơi cây cảnh, gọt tỉa là những thú công phu và đầy tính nghệ thuật cao. Những nhà thơ haiku xem thơ văn như cơm gạo không thể thiếu được trong đời sống hằng ngày của họ.

Một trong những cứu cánh của Thiên Phật giáo là nhận thức cho dù trong cái chết. Bài thơ haiku của Bashō được diễn tả như sau:

Khi tôi lên đường
Tuổi già sức yếu
Giấc mơ lãng du vẫn còn đó.
(When I was on my journey
Old by now and very ill
Dreams still wandered on).

Lời thơ tuy bình dị nhưng phản ảnh được một tâm hồn kiên trì, không màng lợi danh, bởi Bashō quan niệm rằng: "Đi chính là sống" đó là một sự tiếp cận cần thiết cho tâm hồn và thể xác, nhà thơ hòa mình trong mọi hoàn cảnh, sống thực, sống gần gũi với thiên nhiên và quần chúng, Bashō đã từ khước tất cả để du hành và tìm đến tánh không của viên giác. Cho nên muốn có những dòng thơ siêu thoát của haiku, tanka, và renga thì phải sống và đi, để tìm thấy cái ngẫu hứng siêu việt như Bashō, Rōtsū (1651-1739) và Matsunaga Teitoku (1571-1653) Hai vị này chuyên xử dụng thể thơ Haibun và Haikai là những dòng thơ phiêu bạt và hiện thực, họ sống như thiền giả và đời họ như kẻ khát thực, nhờ đó mà tìm được nguồn cảm hứng trong thơ cũng như trong đời; thật hiếm có cho đời nay! Vậy thơ haiku đòi hỏi những gì để thành hình, đòi hỏi một sự giản đơn trong đời sống, hài hoà với thiên nhiên vạn vật để tu luyện tâm thân, để đạt tới tánh không biến mình như một khát sĩ để trở thành thiền sĩ và gieo vào hồn một hùng khí kẻ sĩ. không nhìn đời dưới một lăng kính bi quan mà dưới nhãn quan vô vi tự tại như Bashō và những nhà thơ haiku khác với một tâm thức vô-lượng-tính. Ấy là những thể thơ truyền thống Nhật Bản mà được truyền lưu cho tới ngày nay. Hãy tìm

thấy cái tuyệt đỉnh trong thơ haiku mới cảm nhận được cái vô-thường-quán của nó ./.

VÕ CÔNG LIÊM (ab.ca 29 Apr 2010)

*Thơ trong bài viết nàyVCL phỏng dịch.

Sách tham khảo:

-Matsuo Bashō thi sĩ Thiên Giả và Haiku của Thiên Hương Chu Kim Hải.TGXB 2007 USA

-Writing Poetry by Julia Casterton. The Crowood Press Ltd. UK 2005